

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 34/2024/DS-ST

Ngày 04/6/2024

V/v: “*Tranh chấp về hoạt động cung ứng
dịch vụ thanh toán*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Đông Tịnh.

2. Bà Vũ Thị Lệ Thủy.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 13/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 67/2024/QĐST-HPT ngày 22 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần K. Địa chỉ trụ sở: Số 40-42-44 Phạm Hồng T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ liên hệ: Số 158-160 đường Nguyễn Văn L, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M; chức danh: Tổng giám đốc.

Người được uỷ quyền: Ông Lê Trung V, chức vụ: Phó tổng giám đốc (Theo quyết định 3366/QĐ-NHKL ngày 21/8/2023).

Người được ông Lê Trung V uỷ quyền lại ký đơn khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H, chức danh: Phó giám đốc Phòng xử lý nợ (Theo quyết định số 3368A/QĐ-NHKL ngày 21/8/2023);

Người được uỷ quyền tham gia tố tụng: ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ thẻ và Tài chính vi mô - Phòng xử lý nợ (Theo quyết định số 3586/QĐ-NHKL ngày 11/9/2023) (*có mặt*).

* Bị đơn: Ông Lê Quốc T, sinh năm: 1991. Địa chỉ: 77/29 đường T, tổ 14, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và ý kiến trong quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 17/3/2017 ông Lê Quốc T có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần K (gọi tắt là Ngân hàng) Giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K bank số 20017079000150.

Hạn mức thẻ được cấp là 15.000.000 đồng.

Loại thẻ: Visa credit Classic.

Mục đích vay: tiêu dùng.

Thời hạn vay: 36 tháng.

Lãi suất cho vay và lãi suất quá hạn: 22%/năm

Điều kiện áp dụng: theo Bảng chấp thuận về điều khoản & điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế K bank; không có tài sản đảm bảo.

Sau khi được giải ngân ông Lê Quốc T thường xuyên vi phạm quy định của sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế K bank, từ ngày 05/6/2020 đến nay ông Lê Quốc T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và thông báo đến khách hàng nhưng ông Lê Quốc T vẫn không trả nợ. Tính đến ngày 04/6/2024 dư nợ thẻ của ông Lê Quốc T tại K bank tổng cộng là: 66.710.505 đồng. Trong đó: nợ gốc là 14.579.312 đồng, nợ lãi là 52.131.193 đồng.

Do ông Lê Quốc T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP K kính đề nghị Quý Tòa:

Buộc ông Lê Quốc T phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử (04/6/2024) tổng cộng là 66.710.505 đồng. Trong đó: nợ gốc là 14.579.312 đồng, nợ lãi là 52.131.193 đồng. Buộc ông Lê Quốc T phải thanh toán khoản lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 05/6/2024 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

* Bị đơn là ông Lê Quốc T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa nên không có lời khai của ông Lê Quốc T trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính Phủ về thanh toán không dùng tiền mặt và Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30.6.2016 của Thống đốc Ngân hàng N quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng thì tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K và ông Lê Quốc T là *tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ông Lê Quốc T (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Quốc T.

[2] Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào Điều 14 của Bảng chấp thuận về điều khoản & điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế K bank thì Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K với ông Lê Quốc T bao gồm: Giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K bank số 20017079000150 ngày 17/3/2017 (kèm theo Bảng chấp thuận về điều khoản & điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế K bank). Hợp đồng này được hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Quốc T thường xuyên vi phạm nghĩa vụ theo quy định của sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế K bank, từ ngày 05/6/2020 đến nay ông Lê Quốc T đã liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Tính đến ngày 04/6/2024 dư nợ thẻ của ông Lê Quốc T tại K bank tổng cộng là: 66.710.505 đồng. Trong đó: nợ gốc là 14.579.312 đồng, nợ lãi là 52.131.193 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông Lê Quốc T vẫn không tiếp tục trả nợ. Như vậy, ông Lê Quốc T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên được cấp thẻ như thỏa thuận tại hợp đồng. Do đó, việc khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Quốc T phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử (04/6/2024) tổng cộng là 66.710.505 đồng. Trong đó: nợ gốc là 14.579.312 đồng, nợ lãi là 52.131.193 đồng là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp

với quy định tại Điều 280 của Bộ luật dân sự và thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30.6.2016 của Ngân hàng N ; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 05.6.2024 trên số nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K bank số 20017079000150 ngày 17/3/2017 và Bảng chấp thuận về điều khoản & điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế K bank cho đến khi ông Lê Quốc T thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K được chấp nhận nên bị đơn là ông Lê Quốc T phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền ông Lê Quốc T phải chịu là $(66.710.505 \text{ đồng} \times 5\%) = 3.335.500 \text{ đồng}$.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí 1.745.735 đồng theo biên lai thu số 0001762 ngày 09/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán*" của Ngân hàng Thương mại cổ phần K đối với ông Lê Quốc T.

Xử:

1. Buộc ông Lê Quốc T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền 66.710.505 đồng. Trong đó: nợ gốc là 14.579.312 đồng, nợ lãi là 52.131.193 đồng (tính đến ngày 04.6.2024).

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 05.6.2024 trên số nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K bank số 20017079000150 ngày 17/3/2017 và Bảng chấp thuận về điều khoản & điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank cho đến khi ông Lê Quốc T thanh toán xong khoản nợ.

2. Án phí DSST: 3.335.500 đồng ông Lê Quốc T phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí 1.745.735 đồng theo biên lai thu số 0001762 ngày 09/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Chi cục thi hành án dân sự quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phước Hòa

